

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ L
TỈNH L Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/DSST

Ngày: 10-12-2019.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ L - TỈNH L Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Minh Thọ

Ông Păng Ting Nôck

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Đ L - tỉnh L Đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ L - tỉnh L Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-DS ngày 24/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị X, sinh năm: 1952; Địa chỉ: Số 119, đường Đ T, Phường J, thành phố Đ L, tỉnh L Đ. Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị Yến V, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Số 272, đường B T X, Phường B, thành phố Đ L, tỉnh L Đ (Giấy ủy quyền ngày 06/4/2018).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm: 1973

Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: số 159 (số cũ 27), đường P Đ T V, Phường J, thành phố Đ L, tỉnh L Đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Trương Văn Th, sinh năm: 1969

2- Anh Trương Quốc Th, sinh năm 1997

3- Anh Trương Quốc Đ, sinh năm: 2007

Cùng địa chỉ: Số 71, đường B T X, Phường J, thành phố thành phố Đ L, tỉnh L Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án thành phố Đ L ngày 18/01/2018 của bà Ngô Thị X và các tài liệu khác có trong hồ sơ người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thị Yến V trình bày: Bà Ngô Thị X là mẹ đẻ của bà Lê Ngọc Bích Ch chết ngày 24/11/2017 và cũng là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Ch. Khi bà Lê Ngọc Bích Ch còn sống có cho ông Nguyễn Hữu Th và bà Nguyễn Thị Thu H vay 03 lần tiền tổng cộng là 450.000.000đ cụ thể: Ngày 10/9/2016 ông Th, bà H vay 200.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 10/9/2016, không thỏa thuận lãi suất. Ngày 16/11/2016 ông Th, bà H vay 150.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 16/11/2016, không thỏa thuận lãi suất. Ngày 09/3/2017 ông Th, bà H vay 100.000.000đ, không thỏa thuận thời hạn trả, hai bên thỏa thuận ông Th, bà H trả lãi hàng tháng cho bà Lê Ngọc Bích Ch vào ngày 09 dương lịch hàng tháng.

Nay bà Lê Ngọc Bích Ch đã chết nên bà Ngô Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hữu Th, bà Nguyễn Thị Thu H trả số tiền 450.000.000đ đã vay cho bà Lê Ngọc Bích Ch (đã chết) cho bà Ngô Thị X. Tuy nhiên, trong quá trình hòa giải bà Ngô Thị X thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà X chỉ yêu cầu ông Th, bà H trả cho bà số tiền 75.000.000đ trong tổng số tiền 450.000.000đ ông Th, bà H vay của bà Lê Ngọc Bích Ch (đã chết).

Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ bị đơn ông Nguyễn Hữu Th, bà Nguyễn Thị Thu H trình bày: Ông Nguyễn Hữu Th, bà Nguyễn Thị Thu H thừa nhận có vay tiền của ông Trương Văn Th, bà Lê Ngọc Bích Ch (đã chết) tổng số tiền 450.000.000đ, sau khi vay ông, bà đã trả cho bà Ch số tiền gốc là 300.000.000đ (khi trả tiền cho bà Ch hai bên có viết giấy biên nhận nhưng do bà Ch giữ, nay bà Ch đã chết ông, bà không biết giấy đó ở đâu), số tiền còn lại là 150.000.000đ sau khi bà Ch (chết) ông, bà đã trả cho ông Trương Văn Th là chồng bà Ch (khi trả tiền hai bên có viết giấy biên nhận), tính đến thời điểm bà Ngô Thị X khởi kiện số tiền gốc ông Th, bà H còn nợ là 125.000.000đ.

Nay bà Ngô Thị X yêu cầu ông, bà trả số tiền ông, bà đã vay của bà Ch (đã chết) thì ông, bà không đồng ý vì ông, bà không vay mượn gì của bà X. Ông Th, bà

H chỉ đồng ý trả số tiền gốc còn lại là 125.000.000đ cho ông Trương Văn Th là chồng của bà Ch (đã chết) .

Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trương Quốc Th trình bày: Anh là con của ông Trương Văn Th, bà Lê Ngọc Bích Ch (đã chết). Bố mẹ anh là ông Th, bà Ch có 02 người con là anh Trương Quốc Th và anh Trương Quốc Đ. Ông Ngoại anh là ông Lê Đình V (đã chết). Khi còn sống mẹ anh, bà Lê Ngọc Bích Ch có cho ông Nguyễn Hữu Th, bà Nguyễn Thị Thu H vay số tiền tổng cộng là 450.000.000đ theo các giấy vay tiền đề ngày 10/9/2016, ngày 16/11/2016 và ngày 09/3/2017, sau khi mẹ anh (bà Ch) chết thì vợ chồng ông Th, bà H có trả cho 03 bố con anh là Trương Văn Th, Trương Quốc Th và Trương Quốc Đ số tiền gốc là 40.000.000đ, tính đến thời điểm bà Ngô Thị X khởi kiện thì ông Th, bà H còn nợ số tiền gốc là 410.000.000đ. Bà Ngô Thị X khởi kiện yêu cầu ông Th, bà H trả cho bà X số tiền 75.000.000đ trong tổng số tiền 450.000.000đ ông Th, bà H vay của bà Ch (đã chết), anh Th đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo bản tự khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ ông Trương Văn Th vừa là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vừa là người đại diện theo pháp luật của anh Trương Quốc Đ trình bày: Ông là chồng của bà Lê Ngọc Bích Ch (đã chết), khi bà Ch còn sống ông và bà Ch có cho vợ chồng ông Th, bà H vay số tiền tổng cộng là 450.000.000đ. Khi bà Ch (chết ông Th, bà H thỏa thuận hàng tháng sẽ trả cho ông Th 5.000.000đ để ông Th trả lãi Ngân hàng (khi trả giữa ông Th và ông Th, bà H có viết giấy biên nhận tiền). Đối với số tiền 450.000.000đ đây là tài sản chung của ông và bà Ch nên phần của ông là 225.000.000đ. Tuy nhiên, sau khi vay ông Th, bà H đã trả được một phần số tiền gốc cho bà Ch, sau khi bà Ch chết cho đến khi bà Ngô Thị X khởi kiện hàng tháng ông Th, bà H vẫn trả dần số tiền gốc cho ông, ông Th thừa nhận số tiền gốc ông Th, bà H còn nợ lại tính đến thời điểm bà X khởi kiện là 125.000.000đ. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị X thì ông Th không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa:

Bà X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Th, bà H thanh toán cho bà số tiền 75.000.000đ trong tổng số tiền 450.000.000đ đã vay của bà Ch đã chết.

Bà H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà X, bà khẳng định đã thanh toán dứt điểm số tiền đã vay của bà Ch còn lại cho ông Th.

Ông Th không đồng ý với ý kiến ông Th, bà H đã thanh toán hết số tiền đã vay cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử là đúng theo quy định; Quan điểm về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ xét xử đòi với yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” giữa nguyên đơn bà Ngô Thị X và bị đơn ông Nguyễn Hữu Th, bà Nguyễn Thị Thu H đòi với số tiền 375.000.000đ. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị X về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hữu Th, bà Nguyễn Thị Thu H thanh toán số tiền 75.000.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Vợ chồng bà Lê Ngọc Bích Ch có cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu Th, bà Nguyễn Thị Thu H vay tổng cộng số tiền 450.000.000đ, việc vay tiền được các bên thể hiện bằng văn bản có chữ viết và chữ ký của ông Th, bà H. Tuy nhiên, ngày 24/11/2017 bà Lê Ngọc Bích Ch chết không để lại di chúc, bà Ngô Thị X là mẹ ruột của bà Ch (đã chết) thuộc hàng thừa kế thứ nhất khởi kiện yêu cầu ông Th, bà H phải trả số tiền đã vay của bà Lê Ngọc Bích Ch (đã chết) cho bà. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại Điều 116; Điều 463 Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Trên thực tế giữa vợ chồng ông Trương Văn Th và bà Lê Ngọc Bích Ch (đã chết) và vợ chồng ông Nguyễn Hữu Th, bà Nguyễn Thị Thu H có xác lập giao dịch dân sự vay tiền, cụ thể như sau: Ngày 10/9/2016 ông Th, bà H vay 200.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 10/9/2016, không thỏa thuận lãi suất. Ngày 16/11/2016 ông Th, bà H vay 150.000.000đ, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 16/11/2016, không thỏa thuận lãi suất. Ngày 09/3/2017 ông Th, bà H vay 100.000.000đ, không thỏa thuận thời hạn trả, hai bên thỏa thuận ông Th, bà H trả lãi hàng tháng cho bà Lê Ngọc Bích Ch vào ngày 09 dương lịch hàng tháng. Ngày 24/11/2017 bà Lê Ngọc Bích Ch chết không để lại di chúc. Bà Lê ngọc Bích Ch có chồng là ông Trương Văn Th (đã ly hôn tháng 11/2017), có 02 người con tên Trương Quốc Th và Trương Quốc Đ; Bố mẹ bà Lê Ngọc Bích Ch là ông Lê Đình V (chết trước bà Ch) và bà Ngô Thị X. Bà X thuộc hàng thừa kế thứ nhất khởi kiện yêu cầu ông Th, bà H có

trách nhiệm thanh toán cho bà số tiền đã vay của bà Ch là 450.000.000đ, trong quá trình hòa giải bà X thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông Th, bà H thanh toán số tiền 75.000.000đ trong tổng số tiền 450.000.000đ ông Th, bà H đã vay của bà Ch (đã chết) nên đình chỉ một phần yêu cầu của bà X đối với số tiền 375.000.000đ. Ông Th, bà H thừa nhận có vay của bà Ch (đã chết) số tiền 450.000.000đ, chữ viết và chữ ký trong các giấy mượn tiền trên là của ông, bà. Tuy nhiên, sau khi vay ông Th, bà H đã thanh toán được số tiền gốc là 300.000.000đ cho bà Ch, số tiền còn lại là 150.000.000đ sau khi bà Ch (chết) từ ngày 02/3/2018 ông Thiện, bà Hà hàng tháng vẫn tiếp tục trả dần cho ông Th 5.000.000đ, tính đến thời điểm bà X khởi kiện số tiền ông Th, bà H còn lại là 125.000.000đ ông Th, bà H không đồng ý thanh toán cho bà Ngô Thị X mà chỉ đồng ý thanh toán cho ông Trương Quốc Th và trên thực tế đến nay ông Th, bà H đã thanh toán đủ số tiền 150.000.000đ có xác nhận của ông Th (bút lục 93a đến 101, 115, 116). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn Th tại phiên tòa không thừa nhận việc ông Th, bà H đã thanh toán đủ số tiền còn lại là 150.000.000đ nhưng ông không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho ý kiến của mình, bà H có mặt tại phiên tòa khẳng định đã trả đủ số tiền 150.000.000đ còn lại cho ông Th (mỗi lần trả hai bên đều viết giấy nhận tiền và có chữ ký của ông Th). Mặt khác, ông Th thừa nhận chữ ký, chữ viết trong các giấy nhận tiền đề các ngày 02/3/2018, ngày 03/4/2018, ngày 09/5/2018, ngày 08/6/2018, ngày 20/7/2018, ngày 27/8/2018, ngày 29/9/2018, ngày 31/10/2018, ngày 12/12/2018, ngày 29/01/2019, ngày 30/3/2019, ngày 15/5/2019, ngày 24/7/2019 và ngày 20/8/2019 là của ông, do vậy ý kiến của ông không có cơ sở xem xét giải quyết. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị X ông không có ý kiến gì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh Trương Quốc Th và anh Trương Quốc Đ có đơn khởi kiện yêu cầu độc lập, yêu cầu ông Th, bà H phải thanh toán phần của 02 người là 150.000.000đ. Tuy nhiên, anh Th và ông Th (là người đại diện hợp pháp của anh Đ) không sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện theo yêu cầu của Tòa án nên không xem xét, giải quyết yêu cầu của anh Th, anh Đ.

[3] Xét về chứng cứ là giấy mượn tiền đề các ngày 10/9/2016, ngày 10/9/2016 và ngày 16/11/2016 giữa vợ chồng ông Trương Văn Th, bà Lê Ngọc Bích Ch với vợ chồng ông Nguyễn Hữu Th, bà Nguyễn Thị Thu H được các bên đương sự thừa nhận là có thật. Ngày 24/11/2017 bà Lê Ngọc Bích Ch chết không để lại di chúc, bà Ngô Thị X là mẹ của bà Ch thuộc hàng thừa kế thứ nhất khởi kiện yêu cầu ông Th, bà H có trách nhiệm thanh toán cho bà số tiền 75.000.000đ trong tổng số tiền 450.000.000đ ông Th, bà H đã vay của bà Ch (đã chết). Tuy nhiên, sau khi vay ông Th, bà H đã trả cho bà Lê Ngọc Bích Ch

300.000.000đ, sau khi bà Ch chết ông Th, bà H đã thanh toán hết số tiền đã vay theo các giấy mượn tiền đề các ngày 10/9/2016, ngày 10/9/2016 và ngày 16/11/2016 cho ông Trương Văn Th, ông Th thừa nhận đã nhận đủ số tiền còn lại là 150.000.000đ của vợ chồng ông Th, bà H (biên bản làm việc ngày 29/8/2019 được đánh bút lục số 117, 118). Do vậy yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị X không có cơ sở chấp nhận. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lê Ngọc Bích Ch (đã chết) anh Trương Quốc Th, anh Trương Quốc Đ; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn Th không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do nguyên đơn là người cao tuổi nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí cho Nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 264; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 116, 463 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị X đối với số tiền 375.000.000đ

2- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị X yêu cầu ông Nguyễn Hữu Th, bà Nguyễn Thị Thu H trả số tiền 75.000.000đ.

2- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí cho Nguyên đơn bà Ngô Thị X.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh L Đ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận

- TAND tỉnh L Đ (02);
- VKSND TP.Đ L;
- Chi cục THADS thành phố Đ L;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký
Chu Văn Bình**

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ha Tông – Păng Ting Nôck

Đinh Thị Thanh Tú

